

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YL  
TỈNH PT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 25 tháng 6 năm 2021  
V/v Tranh chấp về Hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL- TỈNH PT**

***-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán* – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn M.

*Các hội thẩm nhân dân:* - Ông Thẩm Văn M.

- Ông Phùng Duy N.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Cán Trường Tr – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Y L, tỉnh P T.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Mạnh H, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y L, tỉnh P T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2021 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST ngày 11 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:*Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990. (Có đơn xin xử vắng mặt).

Trú quán: Khu BT, xã ĐT, huyện Y L, tỉnh P T.

*Bị đơn:* Anh Vũ Văn K, sinh năm 1984. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Trú quán: Khu BT, xã ĐT, huyện Y L, tỉnh P T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn chị Hoàng Thị Trình bày: chị T tự nguyện kết hôn với anh Vũ Văn K và đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện Y L, tỉnh P T ngày 03/10/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã ĐT, huyện Y L cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm do không có hạnh phúc, nên không thể hòa hợp trong cuộc sống, anh K lại hay uống rượu say đánh chửi vợ con, không chăm lo cuộc sống gia đình. Chúng tôi đã cố gắng để khắc phục và được gia đình góp ý nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không khắc phục được nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay tôi xin được ly hôn anh K để ổn định cuộc sống và chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Vũ Văn K trình bày: Anh K xác nhận việc anh với chị T đăng ký kết hôn như lời trình bày của chị T là đúng sự thật. Anh K cũng xác nhận trong cuộc sống vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2019 đến nay, anh chị đang sống ly thân và thừa nhận anh hay uống rượu say về mắng chửi vợ con. Nhưng anh xác định tình cảm với chị T vẫn còn, vẫn muốn gia đình về đoàn tụ nên anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị t và anh K trình bày vợ chồng có một con chung là: Vũ Gia B, sinh ngày 26/9/2017. Nếu ly hôn: Cả chị T và anh K đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và đều tự nguyện không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị t và anh K xác nhận không có tài sản chung, không vay nợ và cho ai vay nợ tài sản gì, không ai có công sức gì nên thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật. Đối với bị đơn tòa án đã đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại điều 70, 72 BLTTDS. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 2, điều 227 và điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 luật thi hành án.

Xử: Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Vũ Văn K.

Về con chung: Giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Vũ Gia B, sinh ngày 26/9/2017 kể từ khi ly hôn đến khi con trưởng thành. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về Tài sản chung, công nợ, công sức đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này do các bên đương sự không yêu cầu;

Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã gửi thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị T, anh K để hòa giải theo quy định của pháp luật. Cấp, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định của BLTTDS.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Vũ Văn K tự nguyện kết hôn, Có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện Y L, tỉnh P T ngày 03/10/2016. Việc kết hôn là hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã ĐT, huyện Y L cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm do không thể hòa hợp trong cuộc sống, không có tình cảm gì với nhau. Anh K lại hay uống rượu say, đánh chửi vợ con. Anh chị đã cố gắng để khắc phục và được gia đình góp ý nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không khắc phục được. Đại diện gia đình chị T là bà Hoàng Thị Lệ trình bày là mâu thuẫn giữa chị T và anh K đã rất trầm trọng, gia đình đã góp ý nhiều lần nhưng không có kết quả nên đề nghị tòa án giải quyết cho anh, chị ly hôn.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương và khu dân cư đã xác nhận giữa chị T và anh K trong cuộc sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K

thường xuyên uống rượu say, thiếu quan tâm đến vợ con. Thực tế vợ chồng anh chị đã sống li thân từ năm 2019 đến nay, không thấy còn qua lại quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy: Việc chị T xin được ly hôn anh K là có căn cứ, đúng với thực tế và phù hợp với khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Việc anh K không nhất trí ly hôn chỉ là gây khó khăn cho chị T nên không chấp nhận được.

Tòa án triệu tập nhưng anh K cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết tiếp vụ án. Như vậy anh K đã từ chối quyền lợi của bản thân, cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên vụ án phải được xét xử vắng mặt anh K theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có một con chung là: Vũ Gia Bảo, sinh ngày 26/9/2017. Nếu ly hôn Cả chị T và anh K đều xin được trực tiếp nuôi con. Xét thấy: Anh K và chị T đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Bảo đây đều là yêu cầu chính đáng nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu Vũ Gia Bảo đang trực tiếp ở với chị T, anh K hay uống rượu say, lại hay đánh chửi và thiếu quan tâm đến vợ con, để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho cháu Bảo, nên không giao con cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, mà nên giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Khu hành chính nơi anh chị sinh sống cũng có ý kiến là nên giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là do chị tự nguyện nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ, công sức chung: Chị T và anh K đều không đề nghị tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1, Điều 228, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Vũ Văn K.

**2. Về con chung:** Xử giao cho chị Hoàng Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Vũ Gia Bảo, sinh ngày 26/9/2017 kể từ khi ly hôn đến khi con trưởng thành. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

**3. Về án phí:** Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Xác nhận chị T đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: A A/2020/ 000 4513 ngày 31/ 03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y L, tỉnh P T. Chị T đã nộp đủ án phí.

Báo cho chị Hoàng Thị T và anh Vũ Văn K vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án sơ thẩm tại UBND nơi cư trú.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Y L;
- Chi cục THADS huyện Y L;
- UBND xã DT, Y L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn M**